

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/01/2022

Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán, chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

*** Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Xuân Việ

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Vũ Thùy Dương- Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:** Bà
Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 677/ TLST-HNGĐ ngày 22/10/2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXX- ST ngày 06/01/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1995. Có mặt

HKTT:Tổ 14 cũ, nay là tổ 8, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Nơi tạm trú: Tổ 1, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Bị đơn:** Anh Lê Minh T, sinh năm 1988. Có mặt

HKTT:Tổ 14 cũ, nay là tổ 8, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, các bản khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị và anh Lê Minh T kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường QV, thành phố TN trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo nghi thức truyền thống của dân tộc. Cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã. Đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, trong lúc say rượu anh T đã đánh đập chị vì vậy chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi chị đã xin phép mẹ chồng và mang theo hai con. Tuy nhiên, được khoảng 1 tuần thì chị đưa con lớn nhà về vì mẹ chồng chị gọi điện bảo cho đưa về cho cháu đi học. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, chị chuyển ra ngoài sinh sống thời gian

đầu là ở cùng bố mẹ đẻ, đến nay do tình hình dịch bệnh COVID 19 không tiện đi lại nên chị thuê trọ tại tổ 1, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên để tiện đi làm tại công ty. Mặc dù chuyển ra ngoài, chị vẫn thường xuyên về nhà chồng thăm nom và gửi tiền cho mẹ chồng để đóng học cho các con nhưng anh T ngăn cấm và không cho chị đón con. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Chị Y khai có hai con chung là Lê Thị Thảo L, sinh ngày 25/9/2013 và Lê Hạ V, sinh ngày 21/02/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ là Lê Hạ V và để anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con lớn Lê Thị Thảo L vì cháu L có đơn lựa chọn ở với bố. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH Glonics, thu nhập hàng tháng là từ 5 đến 6 triệu đồng ngoài ra chị còn thua nhập từ bán hàng online và có 01 sổ tiết kiệm của trị giá 100.000.000đ đang gửi tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chị dự định sau khi ly hôn sẽ chuyển về ở nhà bố mẹ đẻ tại Khôi Kỳ, Đại Từ, Thái Nguyên sinh sống để tiện việc chăm sóc nuôi dạy con và gần bố mẹ đẻ.

+ Tài sản- công nợ chung: Không có. Không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Lê Minh T trong các bản khai, phiên hòa giải và tại phiên toà trình bày: Anh T thừa nhận lời khai của chị Y về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung là đúng. Anh và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến cãi vã, anh không đánh đập vợ như lời khai của chị Y. Từ năm 2019, chị Y đã bỏ nhà đi, anh chị ly thân từ đó đến nay. Anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Y vì xác định không còn tình cảm.

+ Về con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Lê Thị Thảo L, sinh ngày 25/9/2013 và Lê Hạ V, sinh ngày 21/02/2017 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: hiện anh đang sống cùng bố mẹ đẻ tại nhà riêng của bố mẹ tại tổ 8, phường QV, thành phố TN. Nghề nghiệp là làm cơ khí tại nhà thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ. Bố mẹ đẻ anh làm ruộng cũng có thu nhập. Bên cạnh đó chị Y đã bỏ nhà đi gần 2 năm nay, anh và gia đình nuôi dưỡng hai con trong thời gian đó, chỉ thi thoảng chị Y mới về thăm con mà không đóng góp gì để nuôi dạy con. Vì vậy, anh đề nghị được nuôi cả hai con.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không đề nghị giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai của chị Y và anh T. Quá trình hoà giải do hai bên không thống nhất được vấn đề con chung. Vì vậy, vụ án phải được đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Trong phần tranh luận, Chị Y giữ nguyên quan điểm khởi kiện là đề nghị

được ly hôn với anh T; Con chung: chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ là Lê Hạ V và để anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lê Thị Thảo L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Tài sản chung, công nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Anh T tranh luận đồng ý với yêu cầu ly hôn với chị Y. Anh đề nghị được nuôi hai con chung, không đề nghị chị Y cấp dưỡng. Tài sản chung, công nợ chung, không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền của mình theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Tuân thủ đúng quy định về trình tự, tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Y, cho chị Y được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thảo L, sinh ngày 25/9/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung Lê Hạ V, sinh ngày 21/02/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu. Tài sản chung, công nợ chung không có, không đề nghị giải quyết. Án phí: Buộc chị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là đúng quy định. Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp cho Tòa án đều đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Minh T là hợp pháp. Chị Y và anh T đều thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên dẫn đến cãi vã. Anh chị đã ly thân từ năm 2019, chị Y hiện đang tạm trú tại tổ 4, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên. Như vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh T đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Y đề nghị ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

3. *Về con chung*: Có hai con chung là Lê Thị Thảo L, sinh ngày 25/9/2013 và Lê Hạ V, sinh ngày 21/02/2017.

Chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ là Lê Hạ V và để anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lê Thị Thảo L cho đến khi

cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác vì cháu L có đơn trình bày được ở với bố. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T không đồng ý với yêu cầu của Chị Y và đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung là Lê Thị Thảo L và Lê Hạ V.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh T và Chị Y có hai con gái, cháu lớn Lê Thị Thảo L, cháu bé Lê Hạ V mới 4 tuổi, hiện cả hai đang ở cùng anh T. Về điều kiện nuôi con, anh T đang sinh sống với của bố mẹ đẻ tại nhà của bố mẹ tại phường QV, thành phố TN, nghề nghiệp làm cơ khí tại nhà, theo đơn trình bày của anh T đề ngày 9/12/2021 thu nhập của anh một tháng khoảng là 10.000.000đ, bố mẹ đẻ anh làm ruộng cũng có thu nhập. Chị Y cũng cấp các tài liệu chứng cứ thể hiện chị có công việc ổn định, đang làm công nhân tại Công ty TNHH Glonics, thời gian làm việc theo giờ hành chính, thu nhập hàng tháng từ lương là 5 đến 6 triệu đồng, ngoài ra còn tiền từ bán hàng online và 01 sổ tiết kiệm trị giá 100.000.000đ.

Tại phiên tòa anh T cho rằng chị Y đang thuê trọ không có điều kiện nuôi con, chị Y tự ý bỏ nhà đi hai năm, thi thoảng mới về nhưng không đóng góp nuôi con nên chị Y không có quyền nuôi con. Hội đồng xét xử thấy lời khai của anh T là không có cơ sở, vì hiện nay chị Y có nơi ở, có công việc và thu nhập ổn định, thời gian làm việc theo giờ hành chính nên có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để chăm sóc con. Ngoài ra, chị Y cho rằng lời khai của anh T không đúng, vì ngay khi vợ chồng mâu thuẫn chị đã đón con về Đại Từ ở cùng bố mẹ đẻ, việc hai con chị đang ở với gia đình anh T là do mẹ chồng chị yêu cầu chị đưa về để tiện học hành cho con. Trong thời gian ra ở riêng, chị nhiều lần muốn đón con nhưng anh T và gia đình chồng ngăn cản không cho đón. Như vậy, có thể thấy từ năm 2019 chị Y vẫn có sự quan tâm, chăm sóc đến hai con nhưng do hoàn cảnh bị ngăn cản nên mới không thực hiện được.

Hội đồng xét xử nhận thấy, anh T và chị Y đều có điều kiện và khả năng để nuôi dạy con như nhau, con lớn cháu Thảo L đã có đơn trình bày muốn ở với bố, cháu Hạ V còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ đẻ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Y về việc đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hạ V, bác yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con của anh T. Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc cháu Lê Thị Thảo L, giao cho chị Y được trực tiếp chăm sóc con nhỏ Lê Hạ V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con không giải quyết do các đương sự không yêu cầu. Anh T, chị Y được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

4. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có. Không đề nghị giải quyết

5. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Y phải nộp án dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147BLTTDS năm 2015. Áp dụng Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Y. Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Lê Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Thảo L, sinh ngày 25/9/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung Lê Hạ V, sinh ngày 21/02/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu. Chị Y, anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 000604 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên ;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND nơi NE, BD cư trú;
- Các DS;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

